

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>13 - 42</b>

\*\*\*\*\*



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### **Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311638652, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh về việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên doanh nghiệp viết tắt, thay đổi địa chỉ của người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 10 ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

#### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 722, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 0283 9 143 981 – 0283 9 143 982
- Fax : 0283 8 216 446

#### **Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:**

- Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, thủy nội bộ ven biển và viễn dương;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên./.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch	Ngày 28 tháng 4 năm 2022 được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị và được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 04 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Đăng Phúc	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Huy Vũ	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Đức Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Đăng Phúc	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Ông Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 11 năm 2017
Ông Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Đăng Phúc – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, ✓



**Lê Đăng Phúc**

Ngày 23 tháng 8 năm 2022



Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0512/22/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 8 năm 2022, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2022



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>579.110.804.872</b>	<b>639.138.441.026</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>63.697.022.015</b>	<b>142.924.856.999</b>
1. Tiền	111		58.697.022.015	135.424.856.999
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	7.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>448.982.287.502</b>	<b>445.886.886.710</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	420.600.522.569	413.917.490.280
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	23.341.234.837	17.818.726.856
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	23.305.062.143	31.989.181.621
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(18.264.532.047)	(17.838.512.047)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>53.941.746.040</b>	<b>43.757.372.252</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	53.941.746.040	43.757.372.252
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.489.749.315</b>	<b>6.569.325.065</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	4.918.474.216	5.042.709.477
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.571.275.099	1.526.615.588
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.172.248.842.781</b>	<b>1.110.498.111.343</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>120.000.000</b>	<b>3.340.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	-	3.100.000.000
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	120.000.000	240.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>732.108.007.825</b>	<b>623.552.303.352</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	731.844.487.839	623.191.183.364
<i>Nguyên giá</i>	222		2.044.533.072.912	1.893.686.811.087
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.312.688.585.073)	(1.270.495.627.723)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	263.519.986	361.119.988
<i>Nguyên giá</i>	225		975.999.999	975.999.999
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(712.480.013)	(614.880.011)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		448.600.000	448.600.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(448.600.000)	(448.600.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>75.286.104.834</b>	<b>166.514.096.758</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	75.286.104.834	166.514.096.758
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>324.046.770.000</b>	<b>288.546.770.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		175.022.400.000	145.022.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		149.024.370.000	143.524.370.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>40.687.960.122</b>	<b>28.544.941.233</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	40.687.960.122	28.544.941.233
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.751.359.647.653</b>	<b>1.749.636.552.369</b>

381  
 I NH  
 ĐƠN  
 NIỆ  
 TOÁN  
 A  
 TÀI  
 Đ

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.085.074.711.091</b>	<b>1.038.221.008.371</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>523.426.463.345</b>	<b>508.349.958.231</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	141.604.267.666	181.556.278.547
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	870.070.000	4.636.918.335
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.489.412.955	2.484.126.533
4. Phải trả người lao động	314		8.804.264.946	15.140.693.738
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	80.873.934.251	56.401.752.261
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	6.000.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	27.199.794.226	14.964.126.551
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	249.982.006.587	218.591.352.156
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	5.602.712.714	14.574.710.110
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>561.648.247.746</b>	<b>529.871.050.140</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	23.700.000	23.700.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	561.624.547.746	529.847.350.140
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

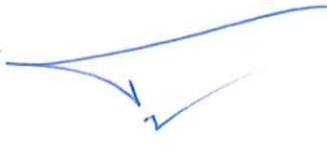
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>666.284.936.562</b>	<b>711.415.543.998</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>666.284.936.562</b>	<b>711.415.543.998</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		309.998.860.000	267.981.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		309.998.860.000	267.981.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		237.741.139.791	239.272.619.854
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		26.872.565.779	26.872.565.779
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.672.370.992	177.289.108.365
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		65.084.284.102	177.289.108.365
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.588.086.890	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.751.359.647.653</b>	<b>1.749.636.552.369</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đặng Hải Đăng



Vũ Quang Tiến

Lập, ngày 23 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc



Lê Đăng Phúc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

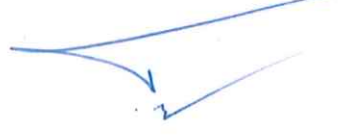
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	456.801.253.853	405.124.595.662
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		456.801.253.853	405.124.595.662
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	387.767.858.893	335.197.883.794
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		69.033.394.960	69.926.711.868
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.533.559.584	7.499.100.372
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	32.522.380.845	27.445.792.427
Trong đó: chi phí lãi vay	23		31.159.403.659	26.797.717.389
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.125.495.030	3.836.969.530
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	31.120.798.840	24.594.432.288
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.798.279.829	21.548.617.995
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.397.282.817	14.023.576.266
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.352.326.794	139.500.339
13. Lợi nhuận khác	40		9.044.956.023	13.884.075.927
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.843.235.852	35.432.693.922
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.255.148.962	3.411.401.999
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.588.086.890</u>	<u>32.021.291.923</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đặng Hải Đăng



Vũ Quang Tiến

Lập, ngày 23 tháng 8 năm 2022  
**Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**  
 M.S.D.N: 031163866  
 Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Đăng Phúc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.843.235.852	35.432.693.922
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9-11	71.454.797.190	83.655.034.925
- Các khoản dự phòng	03	V.6	426.020.000	1.087.380.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(2.026.710.789)	181.722.251
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.325.114.557)	(18.680.310.149)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	31.159.403.659	26.797.717.389
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		110.531.631.355	128.474.238.338
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(838.773.279)	138.314.097.737
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.184.373.788)	(56.599.420.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.267.326.874)	36.500.213.735
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(12.018.783.628)	8.175.452.155
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(45.079.997.662)	(33.363.214.851)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.217.255.517)	(10.850.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.7	(11.671.072.725)	(15.287.494.829)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.254.047.882</b>	<b>195.363.872.285</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(99.030.791.821)	(157.650.754.600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		16.960.000.000	25.004.199.920
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(35.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2	-	40.846.452.413
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.767.371.992	135.272.918
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(109.803.419.829)</b>	<b>(91.664.829.349)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	279.051.596.245	212.950.661.307		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(215.699.432.690)	(192.078.476.427)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(184.311.518)	(163.456.625)		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(36.831.687.500)	(60.950.000.000)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>26.336.164.537</b>	<b>(40.241.271.745)</b>		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(79.213.207.410)	63.457.771.191		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	142.924.856.999	36.502.932.080		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(14.627.574)	(98.005.536)		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>63.697.022.015</b>	<b>99.862.697.735</b>		

Người lập biểu

Đặng Hải Đăng

Kế toán trưởng

Vũ Quang Tiến

Lập, ngày 23 tháng 8 năm 2022



Lê Đăng Phúc



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống; cho thuê máy móc thiết bị	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	60,00%	60,00%	60,00%
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	54,00%	54,00%	54,00%
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động xây dựng dân dụng khác: nạo vét luồng lạch; Thi công nền móng bằng phương pháp khoan cọc nhồi. Trục vớt, nạo vét công trình thủy.	60,00%	60,00%	60,00%

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa	31,00%	31,00%	31,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Mitsui (nay là Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry)	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	45,00%	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam	Số 19-20 Khu đô thị Núi Long, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	35,00%	35,00%	35,00%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 336 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 380 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ tại Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ tại Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa tài sản; chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ; chi phí duy tu cảng, đường bãi container. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo thời gian quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

##### *Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ*

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Chi phí duy tu cảng, đường bãi container*

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 10
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	04 – 05

#### **9. Tài sản cố định thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn, Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn có số năm khấu hao là 5 - 6 năm.

#### **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

##### *Hợp đồng hợp tác kinh doanh chia lợi nhuận cố định*

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty với các đối tác, trong đó: Công ty là bên nhận và theo dõi vốn góp của đối tác; các đối tác được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng. Trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là hợp đồng hợp tác kinh doanh nhưng bản chất là hợp đồng vay. Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

- Ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí và lợi nhuận sau thuế của hoạt động hợp tác kinh doanh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ của mình;
- Khoản nhận vốn góp từ các đối tác được phản ánh là khoản đi vay;
- Khoản phân chia kết quả cho các đối tác (được tính trên cơ sở số vốn góp, thời gian góp vốn và tỷ lệ lãi suất cố định) được phản ánh là chi phí tài chính trong kỳ.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 14. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 17. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 18. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	855.503.997	1.070.875.495
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	57.841.518.018	134.353.981.504
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) (*)	5.000.000.000	7.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>63.697.022.015</b>	<b>142.924.856.999</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>175.022.400.000</b>	-	<b>145.022.400.000</b>	-
Công ty Cổ phần dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	51.000.000.000	-	51.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	64.022.400.000	-	64.022.400.000	-
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng <sup>(i)</sup>	30.000.000.000	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>149.024.370.000</b>	-	<b>143.524.370.000</b>	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	121.249.370.000	-	121.249.370.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	22.275.000.000	-	22.275.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam <sup>(ii)</sup>	5.500.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>324.046.770.000</b>	-	<b>288.546.770.000</b>	-

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	5.100.000	51,00%	5.100.000	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	3.000.000	60,00%	3.000.000	60,00%
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	6.402.240	54,00%	6.402.240	54,00%
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	3.000.000	60,00%	-	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	3.911.270	31,00%	3.911.270	31,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Gantry	2.025.000	45,00%	2.025.000	45,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam	550.000	35,00%	-	-

<sup>(i)</sup> Trong kỳ, Công ty đã góp 30.000.000.000 VND (tương ứng với 3.000.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND) để thành lập Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng (“TCDG”), chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ của TCDG.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Trong kỳ, Công ty đã góp 5.500.000.000 VND (tương ứng với 550.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND) để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam (“YICO”). Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2803017999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 31 tháng 3 năm 2022, YICO có vốn điều lệ là 300.000.000.000 VND (tương ứng với 30.000.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần), trong đó Công ty đầu tư 105.000.000.000 VND (tương ứng 10.500.000 cổ phần), chiếm 35% vốn điều lệ của YICO. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty còn phải góp thêm vào YICO là 99.500.000.000 VND.

### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### *Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết*

Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các Công ty khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### *Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và Du lịch biển Tân Cảng (TCOTS)</b>		
TCOTS cung cấp dịch vụ	18.448.488.286	22.132.815.048
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho TCOTS	703.062.016	949.992.582
TCOTS chia cổ tức	7.650.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang</b>		
Chi phí lãi vay phải trả Công ty con	1.467.891.701	1.467.891.701
<b>Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc (“HHMB”)</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho HHMB	5.584.285.714	31.779.417.533
Chi phí do HHMB cung cấp	-	674.750.816
HHMB chia cổ tức	3.841.344.000	-
<b>Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng (TCDG)</b>		
Doanh thu cho TCDG thuê tàu	1.200.000.000	-
Chi phí lãi vay phải trả TCDG	72.328.767	-
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Gantry</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho Gantry	-	1.400.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Phải thu của khách hàng

#### 3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>72.196.964.066</b>	<b>177.114.086.916</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	29.855.107.237	128.018.284.194
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	19.280.310.929	20.612.536.722
Công ty TNHH Tân Cảng - PETRO Cam Ranh	312.100.000	2.047.800.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	11.407.200.000	16.500.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	10.766.245.900	9.935.466.000
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	576.000.000	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>348.403.558.503</b>	<b>236.803.403.364</b>
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	19.133.430.789	53.242.391.104
Lova Shipping Inc	122.615.500.000	-
Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí (PTSC Marine)	41.152.191.756	9.607.374.852
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	8.807.217.950	4.499.943.685
Công ty TNHH MTV Linh Ngọc Ngân	6.418.557.288	6.418.557.288
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý tài sản Á Châu	5.172.081.423	8.129.142.650
Công ty Cổ phần Tàu Dịch vụ Dầu khí HD Marine	12.190.202.710	12.190.202.710
Aussie Offshore Services Limited	29.940.879.286	29.300.259.651
Jungwon Maritime Pte. Ltd	21.426.051.790	20.967.616.708
Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình Năng lượng Biển	9.914.311.843	12.216.386.193
Các khách hàng khác	71.633.133.668	80.231.528.523
<b>Cộng</b>	<b>420.600.522.569</b>	<b>413.917.490.280</b>

#### 3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch biển Tân Cảng (công ty con) về phí cung cấp dịch vụ kéo tàu, thời hạn thanh toán khoản nợ trong quý I năm 2023. Tại 30 tháng 6 năm 2022, Công ty con đã thanh toán trước hạn cho Công ty toàn bộ khoản phải thu này bằng tiền gửi ngân hàng.

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>500.000.000</b>
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	-	500.000.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>23.341.234.837</b>	<b>17.318.726.856</b>
Haridass Ho & Partners	59.274.016	11.647.725.000
Công ty TNHH Một thành viên Cao su 75	-	2.138.400.000
Công ty Cổ phần Long SBS Việt Nam	-	1.243.352.550
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	5.118.387.000	-
Công ty TNHH Cơ giới Mỹ Dung	5.624.643.678	-
Công ty Cổ phần Liên Hợp Mê Kông	1.433.084.400	-
Neptunus Global Trading Fze, Rak	1.883.285.939	-
Các nhà cung cấp khác	9.222.559.804	2.289.249.306
<b>Cộng</b>	<b>23.341.234.837</b>	<b>17.818.726.856</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>9.868.324.252</b>	<b>-</b>	<b>6.091.389.615</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc - Cổ tức được chia	9.603.360.000	-	5.762.016.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng - Phải thu khác	24.964.252	-	89.373.615	-
Ông Nguyễn Quốc Dũng (*)	240.000.000	-	240.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>13.436.737.891</b>	<b>-</b>	<b>25.897.792.006</b>	<b>-</b>
Dự thu lãi tiền gửi	13.098.082	-	8.417.435	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Ký quỹ mở L/C	-	-	19.383.061.236	-
Ký cược, ký quỹ	1.357.674.900	-	1.405.174.900	-
Tạm ứng	10.302.165.342	-	4.428.958.290	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.763.799.567	-	672.180.145	-
<b>Cộng</b>	<b>23.305.062.143</b>	<b>-</b>	<b>31.989.181.621</b>	<b>-</b>

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản cho Ông Nguyễn Quốc Dũng - Phó Tổng Giám đốc vay tiền mua tài sản theo Hợp đồng số 001/2021/HĐVT-TCO ngày 26/11/2021, số tiền 480.000.000 VND, lãi suất 0%, mỗi tháng thu hồi 20.000.000 VND bằng cách trừ vào lương, thời hạn thu hồi đến hết ngày 25/11/2023.

#### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Linh Ngọc Ngân	> 3 năm	6.418.557.288	(5.627.143.844)	> 3 năm	6.418.557.288	(5.627.143.844)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải	Từ 2 - <3 năm	700.000.000	(490.000.000)	Từ 2 - <3 năm	700.000.000	(490.000.000)
Jungwon Maritime Pte. Ltd	Từ 1 - <2 năm	21.267.976.405	(10.633.988.203)	Từ 1 - <2 năm	21.267.976.405	(10.633.988.203)
Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt	> 3 năm	1.513.400.000	(1.513.400.000)	> 3 năm	1.553.400.000	(1.087.380.000)
<b>Cộng</b>		<b>29.899.933.693</b>	<b>(18.264.532.047)</b>		<b>29.939.933.693</b>	<b>(17.838.512.047)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	17.838.512.047	12.537.830.239
Trích lập dự phòng bổ sung	426.020.000	1.087.380.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>18.264.532.047</u></b>	<b><u>13.625.210.239</u></b>

#### 7. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ cho thuê tàu vận tải, vận chuyển ngoài khơi.

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	4.758.066.626	4.740.681.659
Chi phí kiểm tra, giám định tàu	160.407.590	129.492.085
Chi phí đăng kiểm	-	164.906.133
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	7.629.600
<b>Cộng</b>	<b><u>4.918.474.216</u></b>	<b><u>5.042.709.477</u></b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	14.885.945.126	2.015.210.786
Chi phí sửa chữa tàu, bảo dưỡng tàu	15.829.011.788	- 13.973.711.108
Chi phí duy tu cảng, đường bãi container	6.981.044.186	10.194.523.391
Chi phí sửa chữa văn phòng	610.180.663	979.487.221
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.381.778.359	1.382.008.727
<b>Cộng</b>	<b><u>40.687.960.122</u></b>	<b><u>28.544.941.233</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	416.008.714.510	988.560.879.041	477.052.974.812	10.866.022.469	1.198.220.255	1.893.686.811.087
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	190.258.783.745	-	-	190.258.783.745
Thanh lý, nhượng bán	-	(575.387.927)	(12.713.913.358)	(9.892.431.195)	-	(23.181.732.480)
Giảm do thay đổi mục đích đầu tư	-	-	(16.230.789.440)	-	-	(16.230.789.440)
Số cuối kỳ	<b>416.008.714.510</b>	<b>987.985.491.114</b>	<b>638.367.055.759</b>	<b>973.591.274</b>	<b>1.198.220.255</b>	<b>2.044.533.072.912</b>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	278.392.372.398	265.893.096.362	4.381.411.157	575.500.364	1.159.583.891	550.401.964.172
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	394.788.448.501	715.592.595.198	148.228.245.405	10.711.729.479	1.174.609.140	1.270.495.627.723
Khấu hao trong kỳ	7.049.933.610	40.718.653.941	23.524.915.795	57.254.450	6.439.392	71.357.197.188
Thanh lý, nhượng bán	-	(543.596.278)	(2.502.421.035)	(9.887.433.085)	-	(12.933.450.398)
Giảm do thay đổi mục đích đầu tư	-	-	(16.230.789.440)	-	-	(16.230.789.440)
Số cuối kỳ	<b>401.838.382.111</b>	<b>755.767.652.861</b>	<b>153.019.950.725</b>	<b>881.550.844</b>	<b>1.181.048.532</b>	<b>1.312.688.585.073</b>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	21.220.266.009	272.968.283.843	328.824.729.407	154.292.990	23.611.115	623.191.183.364
Số cuối kỳ	<b>14.170.332.399</b>	<b>232.217.838.253</b>	<b>485.347.105.034</b>	<b>92.040.430</b>	<b>17.171.723</b>	<b>731.844.487.839</b>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 698.448.645.148 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải truyền dẫn

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	975.999.999	(614.880.011)	361.119.988
Khấu hao trong kỳ	-	(97.600.002)	(97.600.002)
Số cuối kỳ	<b>975.999.999</b>	<b>(712.480.013)</b>	<b>361.119.988</b>

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển để bán/phân bổ	Số cuối kỳ
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	161.871.113.600	112.409.631.487	(190.258.783.745)	(13.378.839.666)	70.643.121.676
Mua sắm tàu Tân Cảng Venus	-	70.643.121.676	-	-	70.643.121.676
Mua sắm tàu Nha Trang	161.871.113.600	41.766.509.811	(190.258.783.745)	(13.378.839.666)	-
<i>Xây dựng cơ bản dở dang (*)</i>	4.642.983.158	-	-	-	4.642.983.158
Dự án 52 - 58 Trần Phú Nha Trang	542.740.734	-	-	-	542.740.734
Xây dựng cầu cảng và vận chuyển hàng hóa tại Hải Phòng	3.013.636.364	-	-	-	3.013.636.364
Dự án khác	1.086.606.060	-	-	-	1.086.606.060
Cộng	<b>166.514.096.758</b>	<b>112.409.631.487</b>	<b>(190.258.783.745)</b>	<b>(13.378.839.666)</b>	<b>75.286.104.834</b>

Tại ngày 30/6/2022, các tài sản đem thế chấp ở ngân hàng là tài sản hình thành từ vốn vay trị giá: 70.643.121.676 VND.

(\*) Các công trình xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ không thực hiện thêm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, sẽ được tiếp tục khi tình hình khả quan hơn.

#### 13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>15.595.836.145</b>	<b>42.091.920.538</b>
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	145.983.056	5.030.632.707
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.572.149.784	1.671.427.034
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	6.772.737.800	14.180.818.000
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	1.296.100.000	9.141.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng.	154.061.600	875.142.950
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	-	6.966.639.220
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.441.371.629	747.215.000
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	3.213.432.276	3.479.045.627
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>126.008.431.521</b>	<b>139.464.358.009</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản Á Châu	12.452.647.219	20.944.397.083
Công ty Cổ phần Tàu Dịch vụ Dầu khí HD Marine	12.227.355.921	12.227.355.921
Aussie Offshore Services Limited	10.792.757.200	10.564.595.132
Các nhà cung cấp khác	90.535.671.181	95.728.009.873
Cộng	<b>141.604.267.666</b>	<b>181.556.278.547</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<b>599.650.000</b>	<b>599.650.000</b>
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	599.650.000	599.650.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>270.420.000</b>	<b>4.037.268.335</b>
Nanjing Tianchen Shipping Engineering Co., Ltd.,	-	1.869.450.000
Prayati Shipping Pvt.Ltd	270.420.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Sơn Hà	-	1.925.000.000
Các khách hàng khác	-	242.818.335
<b>Cộng</b>	<b>870.070.000</b>	<b>4.636.918.335</b>

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	8.164.589.334	(8.164.589.334)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	21.658.842.130	(21.658.842.130)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	8.997.322.467	(8.997.322.467)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.217.255.517	1.255.148.962	(1.217.255.517)	1.255.148.962
Thuế thu nhập cá nhân	1.062.294.733	8.486.969.878	(8.509.213.738)	1.040.050.873
Thuế môi trường	204.576.283	195.106.251	(205.469.414)	194.213.120
Thuế nhà thầu	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Thuế môn bài	-	202.000.000	(202.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.484.126.533</b>	<b>48.962.979.022</b>	<b>(48.957.692.600)</b>	<b>2.489.412.955</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Năm 2014, Công ty phát sinh hoạt động đầu tư mới vào lĩnh vực cầu cảng và bắt đầu có thu nhập chịu thuế. Theo quy định tại điều 19 và điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm (kể từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026) đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động này. Ngoài ra, thu nhập từ hoạt động cầu cảng được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, bắt đầu từ năm 2014 đến năm 2028.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm nay đến cuối năm trước</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.843.235.852	35.432.693.922
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	538.732.375	2.338.216.606
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	2.722.298.878	2.161.903.978
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối kỳ trước</i>	-	238.095.087
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền và các khoản phải thu cuối năm trước đã thực hiện năm nay</i>	(536.911.700)	(61.782.459)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối kỳ này</i>	(1.646.654.803)	-
Thu nhập chịu thuế	28.381.968.227	37.770.910.528
Thu nhập được miễn thuế	(11.491.344.000)	-
Thu nhập tính thuế	16.890.624.227	37.770.910.528
Trong đó:		
<i>Thu nhập từ hoạt động khai thác cảng biển</i>	14.153.172.556	27.618.534.047
<i>Thu nhập từ hoạt động khác</i>	2.737.451.671	10.152.376.481
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động khai thác cảng	10%	10%
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i></b>	<b>3.378.124.846</b>	<b>7.554.182.106</b>
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i></b>	<b>(1.415.317.256)</b>	<b>(2.761.853.405)</b>
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i></b>	<b>(707.658.628)</b>	<b>(1.380.926.702)</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.255.148.962</b>	<b>3.411.401.999</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

***Các loại thuế khác***

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****19. Vay và nợ thuê tài chính****19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn Ngân hàng</b>	<b>113.718.461.914</b>	<b>131.030.332.656</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	55.920.540.167	45.392.697.081
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú	33.544.109.496	51.546.252.749
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	24.253.812.251	34.091.382.826
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</b>	<b>136.263.544.673</b>	<b>87.386.534.188</b>
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú	13.000.400.000	13.000.400.000
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu	8.905.400.000	8.905.400.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	69.285.744.673	30.200.734.188
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	45.072.000.000	35.280.000.000
<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</b>	<b>-</b>	<b>174.485.312</b>
<b>Cộng</b>	<b>249.982.006.587</b>	<b>218.591.352.156</b>

Thông tin bổ sung về các khoản vay ngắn hạn:

<u>Ngân hàng/Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh</b>				
Hợp đồng cấp tín dụng số 0038/2275/N-CTD ngày 19 tháng 4 năm 2022	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 70.000.000.000 VND	12 tháng	5,9%/năm	Cầm cố tài khoản tiền gửi tại VCB / Thẻ chấp hai Cầu RTG 6+1/ Thẻ chấp 01 cầu bờ trực hiệu Kocks 73013/ Các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng cho thuê thiết bị với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
<b>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú</b>				
Hợp đồng tín dụng ngày 09/11/2021	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.000 VND	12 tháng	5,8% đến 8,7%/năm	03 cầu bờ container hiệu Kocks, Tàu TC Royal
<b>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</b>				
Hợp đồng tín dụng ngày 31/12/2021	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.000 VND	12 tháng	5,4% đến 6,5%/năm	02 cầu bờ Container hiệu Kocks



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn Ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	131.030.332.656	87.386.534.188	174.485.312	218.591.352.156
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	137.386.890.265	-	9.826.206	137.396.716.471
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	94.577.682.168	-	94.577.682.168
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(154.698.761.007)	(45.700.671.683)	(184.311.518)	(200.583.744.208)
Số cuối kỳ	<b>113.718.461.914</b>	<b>136.263.544.673</b>	<b>-</b>	<b>249.982.006.587</b>

**19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn bên liên quan</b>	<b>102.494.545.000</b>	<b>87.494.545.000</b>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	36.494.545.000	36.494.545.000
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	15.000.000.000	-
Các cá nhân bên liên quan khác	51.000.000.000	51.000.000.000
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>345.330.002.746</b>	<b>346.252.805.140</b>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	9.750.300.000	16.250.500.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	137.410.502.746	148.899.405.140
Ngân hàng liên doanh Việt - Nga - Chi nhánh Vũng Tàu	26.716.200.000	31.168.900.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	171.453.000.000	149.934.000.000
<b>Vay dài hạn các cá nhân</b>	<b>113.800.000.000</b>	<b>96.100.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>561.624.547.746</b>	<b>529.847.350.140</b>
<i>Trong đó:</i>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay dài hạn các tổ chức <sup>(i)</sup>	396.824.547.746	382.747.350.140
Vay dài hạn các cá nhân <sup>(ii)</sup>	164.800.000.000	147.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>561.624.547.746</b>	<b>529.847.350.140</b>

<sup>(i)</sup> Thông tin bổ sung về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của các tổ chức:

Hợp đồng vay	Mục đích vay/Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang</b>				
Hợp đồng tín dụng ký năm 2020	Bổ sung vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh	05 năm	8%/năm	Không có tài sản đảm bảo
<b>Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng</b>				
Hợp đồng vay tiền số 02/2022/HĐVT/TCO-TCGD ngày 09 tháng 6 năm 2022	Bổ sung vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh	05 năm	8%/năm	Không có tài sản đảm bảo
<b>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú</b>				
Hợp đồng tín dụng ngày 14/3/2019	Đầu tư tàu Armada Tuah 304/ Hạn mức vay tương đương 3.200.000 USD	05 năm	8,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
<b>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam</b>				
Hợp đồng ngày 26/4/2021	Đầu tư tàu TC Dolphin/ Hạn mức vay: 65.000.000.000 VND	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Hợp đồng vay</u>	<u>Mục đích vay/Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Tài sản đảm bảo</u>
<b>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (tt)</b>				
Hợp đồng ngày 8/11/2021	Đầu tư tàu nạo vét xén thổi 650/ Hạn mức vay: 129.920.000.000 VND	07 năm	7,29%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 26/02/2022	Đầu tư tàu PSV1/hạn mức vay: 46.000.000.000 VND	05 năm	6,80%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
<b>Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu</b>				
Hợp đồng ngày 04/5/2021	Đầu tư mua tàu TC Eagle	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</b>				
Hợp đồng ngày 12/6/2018	Đầu tư 02 cầu giàn Mitsui – Paceco Portainer/ Hạn mức vay: 317.514.000.000 VND	106 tháng	8,1%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng ngày 15/6/2022	Đầu tư mua tàu TAG14	60 tháng	7,8%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
<b>Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</b>				
Các hợp đồng ký kết năm 2018	Đầu tư các phương tiện vận tải (xe ô tô)	03 đến 04 năm	7,8% đến 9,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay

(ii) Thông tin bổ sung về các khoản vay dài hạn cá nhân:

Khoản vay dài hạn các cá nhân để tăng cường vốn cho hoạt động offshore (thời hạn vay 05 năm, tự động gia hạn), đầu tư mua tàu TC89, đầu tư thiết bị ROV và đầu tư vào dự án Cầu Kocks (thời hạn vay theo thời gian hoạt động của dự án, lần lượt là 10 năm, 7 năm và 8 năm). Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Đầu tư tàu TC 89 và Phục vụ hoạt động offshore (lãi suất 9,0%/năm)</b>	<b>133.000.000.000</b>	<b>115.300.000.000</b>
Bên liên quan	50.000.000.000	50.000.000.000
Các cá nhân khác	83.000.000.000	65.300.000.000
<b>Đầu tư thiết bị ROV ATOM và cầu Kocks (lãi suất 25,0%/năm)</b>	<b>31.800.000.000</b>	<b>31.800.000.000</b>
Bên liên quan	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cá nhân khác	30.800.000.000	30.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>31.800.000.000</b>	<b>31.800.000.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn bên liên quan	481.593.547.419	105.662.281.528	349.735.426.112	26.195.839.779
Vay dài hạn ngân hàng	51.494.545.000	-	51.494.545.000	-
Vay dài hạn các cá nhân khác	164.800.000.000	-	164.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>697.888.092.419</b>	<b>105.662.281.528</b>	<b>566.029.971.112</b>	<b>26.195.839.779</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn bên liên quan	87.494.545.000	-	87.494.545.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	290.885.300.000	70.050.400.000	176.740.900.000	44.094.000.000
Vay dài hạn các cá nhân khác	126.679.425.000	-	126.679.425.000	-
Nợ thuê tài chính	433.115.731	258.630.420	174.485.311	-
<b>Cộng</b>	<b>505.492.385.731</b>	<b>197.245.332.034</b>	<b>391.089.355.311</b>	<b>44.094.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Vay dài hạn bên liên quan</b>	<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>Vay dài hạn các cá nhân</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	87.494.545.000	346.252.805.140	96.100.000.000	529.847.350.140
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	15.000.000.000	93.654.879.774	33.000.000.000	141.654.879.774
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	-	(94.577.682.168)	-	(94.577.682.168)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-	-	(15.300.000.000)	(15.300.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>102.494.545.000</b>	<b>345.330.002.746</b>	<b>113.800.000.000</b>	<b>561.624.547.746</b>

**19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Quỹ khen thưởng</b>	<b>Quỹ phúc lợi</b>	<b>Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	1.939.511.483	9.085.988.323	3.549.210.304	14.574.710.110
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-	2.699.075.329	2.699.075.329
Chi quỹ trong kỳ	(145.219.947)	(7.976.642.474)	(3.549.210.304)	(11.671.072.725)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.794.291.536</b>	<b>1.109.345.849</b>	<b>2.699.075.329</b>	<b>5.602.712.714</b>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ trước</b>					
Số dư đầu năm	265.000.000.000	203.020.614.134	169.346.126.848	26.872.565.779	664.239.306.761
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	32.021.291.923	-	32.021.291.923
Trích quỹ KTPL, quỹ BĐH	-	36.252.005.720	(52.565.408.293)	-	(16.313.402.573)
Chia cổ tức	-	-	(60.950.000.000)	-	(60.950.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>265.000.000.000</b>	<b>239.272.619.854</b>	<b>87.852.010.478</b>	<b>26.872.565.779</b>	<b>618.997.196.111</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Cộng
<i>Kỳ này</i>					
Số dư đầu năm nay	267.981.250.000	239.272.619.854	177.289.108.365	26.872.565.779	711.415.543.998
Phát hành cổ phần tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển (*)	42.017.610.000	(42.017.610.000)	-	-	-
Trích quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	40.486.129.937	(43.185.205.266)	-	(2.699.075.329)
Trích kinh phí hoạt động của Ban điều hành	-	-	(2.024.306.497)	-	(2.024.306.497)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	(66.995.312.500)	-	(66.995.312.500)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	26.588.086.890	-	26.588.086.890
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>309.998.860.000</b>	<b>237.741.139.791</b>	<b>91.672.370.992</b>	<b>26.872.565.779</b>	<b>666.284.936.562</b>

(\*) Thực hiện Tờ trình số 05B/2021/TTr ngày 6/4/2021 đã được phê duyệt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT ngày 03/12/2021 và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 về triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 15,679735% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận 15 cổ phần mới). Trong kỳ, Công ty đã phát hành 4.201.761 cổ phiếu cho 239 cổ đông hiện hữu, tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành là 30.999.886 cổ phần. Theo đó, Công ty đã ghi nhận giảm quỹ đầu tư phát triển tương ứng ghi tăng vốn góp của chủ sở hữu, số tiền là 42.017.610.000 VND.

#### 21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	111.599.990.000	96.473.250.000
Các cổ đông khác	198.398.870.000	171.508.000.000
<b>Cộng</b>	<b>309.998.860.000</b>	<b>267.981.250.000</b>

#### 21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.999.886	26.798.125
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.999.886	26.798.125
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.999.886	26.798.125

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 66.995.312.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	: 40.486.129.937
• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST) (đã trích trong năm 2021)	: 6.747.688.323
• Trích quỹ phúc lợi (5% LNST) (đã trích trong năm 2021)	: 6.747.688.323
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành (2% LNST)	: 2.699.075.329
• Trích kinh phí HĐQT, BKS (1,5% LNST)	: 2.024.306.497



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 798.998,35 USD (số đầu năm là 3.861.592,8 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê tài sản	91.947.159.710	107.803.176.007
Doanh thu dịch vụ ngoài khơi	362.495.700.929	294.799.848.850
Doanh thu dịch vụ khác	2.358.393.214	2.521.570.805
<b>Cộng</b>	<b>456.801.253.853</b>	<b>405.124.595.662</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.097.694	78.122.335.443
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	-	5.370.000.000
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	-	42.000.000

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cho thuê tài sản	58.774.435.617	85.909.274.430
Giá vốn cung cấp dịch vụ ngoài khơi	327.872.427.562	246.977.676.033
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	1.120.995.714	2.310.933.331
<b>Cộng</b>	<b>387.767.858.893</b>	<b>335.197.883.794</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	122.052.639	160.922.304
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	5.645.022.413
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.491.344.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.893.421.432	1.693.155.655
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.026.710.789	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	30.724	-
<b>Cộng</b>	<b>15.533.559.584</b>	<b>7.499.100.372</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	31.159.403.659	26.797.717.389
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	977.873.391	466.352.787
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	181.722.251
Chi phí tài chính khác	385.103.795	-
<b>Cộng</b>	<b>32.522.380.845</b>	<b>27.445.792.427</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng	2.125.495.030	3.836.969.530

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.632.864.514	13.450.507.559
Chi phí vật liệu quản lý	287.129.483	309.498.537
Chi phí đồ dùng văn phòng	584.024.369	388.744.273
Chi phí khấu hao tài sản cố định	299.142.252	604.916.387
Thuế, phí và lệ phí	59.136.882	58.788.421
Dự phòng phải thu khó đòi	426.020.000	1.087.380.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.103.596.548	4.672.579.735
Các chi phí khác	5.728.884.792	4.022.017.376
<b>Cộng</b>	<b>31.120.798.840</b>	<b>24.594.432.288</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bồi thường	3.685.563.384	1.117.165.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	6.711.717.918	12.906.411.256
Thu nhập khác	1.515	10
<b>Cộng</b>	<b>10.397.282.817</b>	<b>14.023.576.266</b>

#### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	139.500.339
Thanh toán phạt vi phạm hành chính	1.352.326.794	
<b>Cộng</b>	<b>1.352.326.794</b>	<b>139.500.339</b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.509.483.770	107.276.850.704
Chi phí nhân công	68.182.476.439	65.080.584.542
Chi phí khấu hao tài sản cố định	71.454.797.190	70.706.905.152
Chi phí dịch vụ mua ngoài	179.554.755.644	109.441.581.954
Chi phí khác	12.497.013.508	11.123.363.260
<b>Cộng</b>	<b>431.198.526.551</b>	<b>363.629.285.612</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Kỳ này</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch (từ ngày 28/04/2022)	-	-	-	-
Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch (đến ngày 28/04/2022)	-	-	108.000.000	108.000.000
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	-	90.000.000	90.000.000
Lê Đăng Phúc	Thành viên / Tổng Giám đốc	564.000.000	97.000.000	-	661.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban	225.600.000	37.600.000	-	263.200.000
Vũ Hải Yến	Thành viên (từ ngày 28/04/2022)	-	-	-	-
Phạm Đức Duy	Thành viên (từ ngày 28/04/2022)	56.400.000	3.000.000	-	59.400.000
Nguyễn Thị Gấm	Thành viên (đến ngày 28/04/2022)	199.750.000	39.950.000	-	239.700.000
Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên (đến ngày 28/04/2022)	-	-	-	-
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	324.300.000	57.050.000	-	381.350.000
Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	324.300.000	57.050.000	-	381.350.000
Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	282.000.000	50.000.000	-	332.000.000
Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	267.900.000	47.650.000	-	315.550.000
<b>Cộng</b>		<b>2.244.250.000</b>	<b>389.300.000</b>	<b>198.000.000</b>	<b>2.831.550.000</b>
<b>Kỳ trước</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch	-	-	150.000.000	150.000.000
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	-	125.000.000	125.000.000
Lê Đăng Phúc	Thành viên / Tổng Giám đốc	508.320.000	164.000.000	100.000.000	772.320.000
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban	227.800.000	80.400.000	-	308.200.000
Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	257.100.000	84.800.000	-	341.900.000
Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	204.813.636	84.800.000	-	289.613.636
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	305.100.000	98.000.000	-	403.100.000
Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	305.100.000	98.000.000	-	403.100.000
Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	284.400.000	98.000.000	-	382.400.000
<b>Cộng</b>		<b>2.092.633.636</b>	<b>708.000.000</b>	<b>375.000.000</b>	<b>3.175.633.636</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

#### Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn  
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước  
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung  
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng  
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ

#### Mối quan hệ

Cổ đông lớn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty con  
Công ty con  
Công ty con  
Công ty liên kết

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Sử dụng dịch vụ của các đơn vị cung cấp:</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.347.675.185	119.227.270
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3.004.496.570	2.958.115.338
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	-	131.419.000
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	3.598.797.043	5.764.044.110
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	5.580.000.000	5.520.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	313.636.364
Công ty TNHH MTV Hải Sản Trường Sa	2.293.016.892	3.855.119.236

#### Chi trả cổ tức cho:

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	24.118.312.500	-
---	----------------	---

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

5-002  
HÀNH  
TY  
HỮU  
VÀ TƯ  
C  
A NỘI  
- TP

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.13, V.15, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Toàn bộ hoạt động của Công ty là trong lĩnh vực kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê tàu vận tải, vận chuyển thực hiện dịch vụ ngoài khơi. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Thông tin về doanh thu và giá vốn theo từng loại hình kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 23 tháng 08 năm 2022

Tổng Giám đốc

  
Đặng Hải Đăng

  
Vũ Quang Tiến

